

PHƯƠNG PHÁP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN 1975

Trần Tăng Khởi

Học viện Chính trị khu vực III

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 10/04/2024

Ngày phản biện: 12/04/2024

Ngày duyệt đăng: 02/05/2024

*Tác giả chính:

trantangkhoilsd@gmail.com

Title:

The party's revolutionary method-
the decisive factor to the success of
the spring 1975 general offensive
campaign

Từ khóa:

Đảng Cộng sản Việt Nam; phương
pháp cách mạng; tổng tiến công;
mùa Xuân 1975.

Keywords:

The Communist Party of Vietnam,
revolutionary methods, general
offensive, the Spring of 1975.digital
competency framework

TÓM TẮT: Bài viết phân tích quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện các phương pháp cách mạng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và nêu lên một số kinh nghiệm chủ yếu về phương pháp cách mạng để vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

ABSTRACT: The paper analyses the process by which the Communist Party of Vietnam implemented revolutionary methods during the General Offensive and Uprising in the Spring of 1975 to liberate the South of Vietnam and unify the country. Furthermore, this article also highlights some of the main experiences regarding revolutionary methods applied by the Communist Party of Vietnam the current national construction and defense.

1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước ta: kỷ nguyên độc lập, tự do, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với điều kiện nước ta đến tinh thần chiến đấu, hy sinh quả cảm, thông minh của toàn thể nhân dân ta; vai trò của hậu phương và sự chi viện của miền Bắc xã hội chủ nghĩa; sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa; tình đoàn kết

chiến đấu liên minh bền vững của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ mạnh mẽ, chân tình của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Trong đó, nhân tố quyết định thắng lợi là việc Đảng ta đã kết hợp các phương pháp cách mạng một cách nhuần nhuyễn, đúng đắn và sáng tạo.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Bài viết dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phương pháp cách mạng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic để làm rõ quá

trình Đảng ta sử dụng một số phương pháp cách mạng chủ yếu để giành thắng lợi trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 và vận dụng nó trong bối cảnh hiện nay.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Vận dụng sáng tạo phương pháp bạo lực cách mạng trong bối cảnh mới

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo lý luận về bạo lực cách mạng trong điều kiện mới, đưa hình thức khởi nghĩa, nổi dậy của quần chúng vào trong chiến tranh, làm cho sức mạnh của chiến tranh cách mạng tăng lên gấp bội. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng giai đoạn, Đảng ta có nhiều chủ trương, phương pháp đấu tranh đúng đắn, sáng tạo, mở ra cục diện mới cho cuộc chiến tranh.

Từ năm 1959, Nghị quyết Trung ương 15 (Khoá II) đã khẳng định: ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác để tự giải phóng khỏi xiềng xích nô lệ. Chỉ có thắng lợi của cách mạng mới chấm dứt cảnh khổ của nhân dân miền Nam, mới triệt để làm thất bại mọi chính sách nô dịch, chia cắt và gây chiến của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng ở miền Nam. Nghị quyết Hội nghị kết luận: “con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng, thì con đường đó là *lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân*”[1]. Nghị quyết Trung ương 15, ý Đảng hợp với lòng dân lập tức tạo nên phong trào Đồng Khởi (1960) rộng lớn ở miền Nam, làm lung lay gốc rễ chính quyền địch ở cơ sở.

Với đường lối cách mạng độc lập, tự chủ, sáng tạo, Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành liên tiếp nhiều thắng lợi to lớn, làm sụp đổ các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải ký Hiệp định

Paris về “*Chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam*” ngày 27/1/1973. Theo Hiệp định, quân đội Mỹ phải đơn phương rút quân khỏi nước ta. Tuy nhiên, với bản chất ngoan cố, hiếu chiến, Mỹ tiếp tục viện trợ kinh tế, quân sự, chỉ đạo chính quyền, quân đội Sài Gòn phá hoại Hiệp định vừa ký kết, mở hàng ngàn cuộc hành quân “bình định, lấn chiếm”, các chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam. Chính phủ Mỹ còn thi hành chính sách ngoại giao xảo quyệt, thỏa thuận với các nước lớn xã hội chủ nghĩa cắt giảm viện trợ, gây áp lực, hạn chế thắng lợi của cách mạng Việt Nam..., gây cho chúng ta rất nhiều khó khăn trong thực thi Hiệp định và bảo toàn vùng giải phóng. Chỉ tính riêng năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã có 301.097 hành động vi phạm Hiệp định, trong đó có 34.266 cuộc hành quân lấn chiếm, 216.550 cuộc hành quân bình định. Không những thế, đế quốc Mỹ tiếp tục duy trì lực lượng không quân và hải quân ở các vùng phụ cận Việt Nam để “ngăn đê”, kết hợp tăng cường các hoạt động ngoại giao xảo quyệt, nhằm kiềm chế sự phát triển của cách mạng nước ta.

Nhận định đúng tình hình, tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) đã kịp thời ban hành Nghị quyết về “*Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới*”. Nghị quyết khẳng định: “Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kỳ trong tình huống nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên”[2].

Quán triệt quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương và các cấp ủy Đảng ở miền Nam đã nhất quán phương châm: “Con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng, tư tưởng chiến lược vẫn là tư tưởng tiến công, tuyệt đối không thể mơ hồ, ảo tưởng. Phương hướng hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là phải ra sức nhanh chóng tạo thế mới, quyết tiến lên giành

thắng lợi cuối cùng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước” [3].

Với nhận thức đúng âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, với ý chí và khát vọng độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, với quyết tâm “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, Đảng chủ trương tiếp tục con đường cách mạng bạo lực sau Hiệp định Paris để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước không chỉ là yêu cầu khách quan, vấn đề có tính quy luật, mà còn thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược cùng sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo lý luận về bạo lực cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam, tạo cơ sở lý luận, thực tiễn cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đi đến thắng lợi hoàn toàn.

3.2. Phương pháp biết thắng từng bước

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, phương pháp thắng từng bước thể hiện rõ nhất từ sau Đồng khởi: lực lượng vũ trang và hệ thống chỉ huy quân sự các cấp từng bước hình thành, ngày càng chính quy, hiện đại hơn, từ lực lượng chủ yếu là bộ binh đã phát triển thành các quân chủng: Lục quân, Hải quân, Phòng không - Không quân đã góp phần đánh thắng từng chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 - chiến dịch hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn nhất, giành thắng lợi to lớn nhất, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Quân đội nhân dân Việt Nam cả về tổ chức lực lượng và trình độ chỉ huy tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng; là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam, góp phần quyết định kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3.3. Quyết đoán tận dụng thời cơ; tạo thời cơ chiến lược kết thúc chiến tranh

Nếu như trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng ta biết chuẩn bị lực lượng một cách chu đáo và khi thời cơ nổ ra biết chớp lấy thời cơ, thì đến Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975, Đảng đẩy nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, nghệ thuật chớp thời cơ lên một bước. Đảng biết phát huy những

nhân tố tích cực, hạn chế những nhân tố không có lợi, thúc đẩy thời cơ, tạo ra thời cơ đến sớm hơn, sau đó biết chớp thời cơ do mình tạo ra tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Đúng như đồng chí Lê Duẩn đánh giá: “Chúng ta buộc địch ký hiệp định Pari có nghĩa là ta mạnh hơn địch, đủ sức thắng cả Mỹ lẫn Ngụy. Khi Mỹ còn ta đã giành được thắng lợi như vậy thì sau khi Mỹ rút hết, ta càng mạnh hơn và nhất định sẽ đánh thắng hoàn toàn quân Ngụy” [4].

Cuối năm 1974, đầu năm 1975, so sánh lực lượng ở miền Nam có sự chuyển biến mau lẹ theo hướng ngày càng có lợi cho cách mạng, trên cơ sở đó, từ ngày 30-9 đến ngày 8-10-1974, với sự tham gia của các đồng chí trong Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Chính trị họp (đợt 1) bàn về *chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam*. Sau khi phân tích tình hình mọi mặt, Bộ Chính trị khẳng định: Đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc, dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, bọn ngụy gượng dậy được, các thế lực xâm lược được hồi phục... thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng [5].

Từ ngày 8/12/1974 đến ngày 8/1/1975, Bộ Chính trị họp đợt hai, tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam. Cuộc họp sắp kết thúc thì các lực lượng vũ trang cách mạng giải phóng thị xã Phước Long và toàn tỉnh Phước Long (6/1/1975), nhưng Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa không có phản ứng gì [6]. Trận trinh sát chiến lược Phước Long cho thấy khả năng đối phó rất hạn chế của Mỹ và sự suy yếu của quân đội Việt Nam Cộng hòa. Bộ Chính trị đi sâu phân tích so sánh lực lượng trên chiến trường và khẳng định: “Chúng ta nhất trí phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976... Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực” [7].

Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1974 và tháng 1/1975 có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh giá đúng thực chất tình hình, nắm vững quy luật chiến tranh cách mạng kịp thời phát hiện những nhân tố mới hạ quyết tâm chiến lược chính xác, khi có thời cơ phải nắm lấy thời cơ nếu bỏ lỡ thời cơ thì có tội với dân tộc.

Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị, một vấn đề có ý nghĩa then chốt đối với thành công của toàn bộ chiến dịch là chọn hướng tiến công chủ yếu và trận mở đầu ở đâu để đảm bảo thắng lợi chắc thắng, nhanh gọn, giành được yếu tố bất ngờ, từ đó tạo được thế chiến lược mới làm thay đổi toàn bộ cục diện chiến trường. Đầu tháng 2/1975, sau khi cân nhắc các phương án, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương xác định chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975, xác định trận tiến công mở màn là Buôn Mê Thuột - nơi địch nhiều sơ hở nhất.

Đúng như dự kiến của Đảng, chiến dịch Tây Nguyên giành thắng lợi giòn giã, quân địch hoàn toàn bị bất ngờ, lúng túng cả về chiến lược, chiến dịch và chiến thuật, tạo ra sự chấn động mạnh và phá vỡ một mảng lớn quân địch, buộc chúng phải đảo lộn thế bố trí chiến dịch và chiến lược, tác động dây chuyền đến toàn bộ chiến trường, đẩy chúng đến chỗ cùng quẫn, hoảng loạn.

Ngày 18/3/1975, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương họp trong bối cảnh chiến trường đang chuyển biến, đưa ra nhận định ta có khả năng giành thắng lợi lớn với nhịp độ nhanh hơn dự kiến, từ đó Bộ Chính trị chủ trương hoàn thành giải phóng hoàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975 và xác định hướng tiến công chiến lược chủ yếu là Sài Gòn. Với quyết tâm đó, trên thực tế cuộc tiến công chiến dịch đã chuyển thành cuộc tiến công chiến lược. Quyết tâm giành thắng lợi trong năm 1975 rõ ràng là một nét đặc sắc trong chỉ đạo chiến tranh của Đảng, không chỉ dừng lại ở bước nắm vững thời cơ, hạ quyết tâm chiến lược đúng đắn mà khi thời cơ xuất hiện nhanh hơn dự kiến đã kịp thời nắm bắt nó, chỉ đạo chiến lược sắc bén, kịp thời giành thắng lợi lớn hơn, nhanh hơn. Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Huế -

Đà Nẵng, chỉ đạo Quân khu 5 kết hợp với Bộ Tư lệnh Hải quân mở chiến dịch giải phóng các đảo do quân nguy Sài Gòn đóng giữ.

Ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị họp và nhận định thời cơ chiến lược tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã chín muồi. Hội nghị kết luận: Cách mạng nước ta đang trên đà phát triển sôi động nhất với nhịp độ "Một ngày bằng 20 năm". Bộ Chính trị quyết định: "Nắm vững hơn nữa thời cơ chiến lược với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng tư không thể để chậm"[8]. Trong bối cảnh ấy, đầu tháng 4/1975, Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ Tư lệnh chỉ huy Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Đảng luôn nắm chắc tình hình chiến trường, lãnh đạo chỉ đạo kịp thời, linh hoạt các lực lượng thừa thắng xông lên, với tinh thần "một ngày bằng 20 năm", với ý chí và quyết tâm "thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa". Tranh thủ thời gian, từng phút xóc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến, quyết thắng, bộ đội và nhân dân ta trên khắp các chiến trường đã dũng mãnh xông lên với tinh thần "tất cả cho thắng lợi" [9].

Như vậy, trên cơ sở đánh giá đúng tình hình giữa ta và địch, bằng sự nỗ lực vượt bậc trong việc tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ, chớp thời cơ, dự kiến đúng tình thế phát triển của tình hình, quyết đoán nắm thời cơ, kịp thời chọn hướng đúng, hạ quyết tâm chiến lược chính xác, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, quân và dân ta thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Chỉ trong 55 ngày đêm ta đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra trong hai năm 1975-1976, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

3.4. Chủ động mở đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc

Chủ động mở đầu và kết thúc chiến tranh là nét độc đáo trong nghệ thuật quân sự Việt

Nam hiện đại, thể hiện bản lĩnh và trí tuệ của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, bằng sự phân tích tinh táo và khoa học tình hình thực tế, Đảng sớm dự đoán hai khả năng, nỗ lực tranh thủ khả năng giành thắng lợi bằng phương pháp hòa bình, đồng thời chủ động sẵn sàng đối phó với khả năng chiến tranh.

Tranh thủ khả năng hoà bình, Đảng kịp thời chỉ đạo cuộc đấu tranh thi hành Hiệp định Paris, duy trì cục diện “vừa đánh, vừa đàm”, kiên quyết lên án và trừng trị những hành động phá hoại hiệp định của Hoa Kỳ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Đó là quá trình kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao, tiếp tục làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường và tạo dư luận quốc tế có lợi cho cách mạng.

Từ cuối năm 1974, khi tình hình chiến trường, tình hình quốc tế và nước Mỹ đã biến chuyển thuận lợi, tạo điều kiện cho nhân dân Việt Nam tiến lên giành thắng lợi cuối cùng. Trước tình hình đó, Hội nghị Bộ Chính trị (từ 30/9 đến 7/10/1974) và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ 18/12/1974 đến 8/1/1975) đã ra nghị quyết lịch sử, hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước trong thời gian 2 năm (1975-1976). Tuy đề ra kế hoạch 2 năm, nhưng Bộ Chính trị cũng chỉ rõ nếu thời cơ đến sớm thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975. Về phương hướng, yêu cầu đặt ra, Bộ Chính trị nhấn mạnh: cần tranh thủ thời cơ thực hiện tổng công kích-tổng khởi nghĩa, phải đánh thắng nhanh để giảm thiệt hại về người và của cho nhân dân, đồng thời giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh. Đây thực sự là một sáng tạo lớn trong nghệ thuật chỉ đạo kết thúc chiến tranh, thể hiện tầm cao trí tuệ, tư tưởng và truyền thống nhân văn sâu sắc của dân tộc Việt Nam

Để chuẩn bị kết thúc chiến tranh, Đảng chủ trương tập trung tất cả mọi lực lượng, đặc biệt là lực lượng quân sự. Trước mùa Xuân năm 1975, quân đội ta tiến lên tổ chức các quân đoàn [10]. Đó là quyết định đúng về

tổ chức quân đội phù hợp với quy luật đấu tranh vũ trang: từ tác chiến quy mô sư đoàn cuối chống Pháp, sang tác chiến bằng các quân đoàn, binh chủng hợp thành trong chống Mỹ. Trong các chiến dịch mùa Xuân năm 1975, Đảng táo bạo tập trung hầu hết các quân đoàn và trận quyết chiến, chỉ để lại một sư đoàn ở lại bảo vệ miền Bắc và làm dự bị chiến lược. Ta tập trung được khoảng 270.000 quân (trong đó chủ lực là 250.000) với 15 sư đoàn (vượt yêu cầu của bộ chính trị), 14 trung đoàn độc lập, đạt tỷ lệ ta/địch là 1,7/1 về chủ lực và 3/1 về đơn vị tập trung. Về binh khí kỹ thuật ta đã tập trung 516 khẩu pháo, 550 khẩu cao xạ, 320 xe thiết giáp, 1.600 xe kỹ thuật chiến đấu và 10.000 xe vận tải [11]...

Như vậy, về mặt lực lượng, quân ta chiếm ưu thế áp đảo. Nhưng đánh bằng cách nào có hiệu lực nhất, để vừa phát huy hết sức mạnh của tất cả lực lượng, giành thắng lợi nhanh nhất, vừa giảm thiểu được sự tàn phá của chiến tranh (giữ được Sài Gòn hầu như nguyên vẹn) là vấn đề đặt ra cấp thiết.

Lúc này, trong nội thành Sài Gòn, địch tổ chức phòng thủ thành 5 liên khu do lực lượng cảnh sát, phòng vệ dân sự phụ trách.

Ở vòng ngoài, chúng bố trí các sư đoàn chủ lực mạnh nhằm ngăn chặn quân ta từ xa 30-50km, đề phòng khi bị tiến công, chúng sẽ từng bước lùi dần và co cụm về Sài Gòn “tử thủ”.

Bộ Tư lệnh chiến dịch sử dụng cách đánh hết sức linh hoạt, sáng tạo, đó là dùng một bộ phận lực lượng thích hợp trên từng hướng, đủ sức hình thành bao vây, tiêu diệt, làm tan rã tại chỗ các sư đoàn chủ lực của địch ở vòng ngoài; đồng thời dùng đại bộ phận lực lượng nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các địa bàn then chốt ven đô, mở đường cho các binh đoàn đột kích cơ giới hóa mạnh đã được tổ chức chặt chẽ, tiến nhanh theo các trục đường lớn đánh thẳng vào 5 mục tiêu đã được lựa chọn trong nội thành.

Với cách đánh như vậy, quân ta hoàn toàn tập trung được sức mạnh để đánh vào các mục tiêu chủ yếu đã lựa chọn kết hợp với

tiêu diệt địch ở vòng ngoài không cho địch trong ngoài ứng cứu làm giảm bước tiến quân của ta.

Bên cạnh đó, phối hợp chặt chẽ với các đơn quân sự then chốt là các cuộc tiến công và nổi dậy của quân dân các địa phương khắp chiến trường (đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long) theo phương thức xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh. Đến ngày 2/5/1975, miền Nam nước ta hoàn toàn giải phóng.

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử thắng lợi vẻ vang đã khẳng định cách đánh này là hoàn toàn đúng đắn. Đặc biệt, cách mạng đã giữ được thành phố Sài Gòn hầu như nguyên vẹn. Đó là một thành công to lớn làm cho cả thế giới thấy kinh ngạc.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1975 thể hiện sự chủ động, sáng tạo của Đảng trong việc kết thúc chiến tranh. Mở đầu bằng việc chọn hướng tiến công chiến lược đúng, chỉ đạo cách đánh đúng, nắm bắt nhanh diễn biến chiến trường và nhạy bén trước mọi hành động của địch, liên tục bổ sung quyết tâm chiến lược với nhịp độ phát triển cực nhanh và yếu tố bất ngờ, sự táo bạo của cuộc tổng tiến công. Nét nổi bật là tạo thời cơ, tận dụng thời cơ, thúc đẩy thời cơ, đẩy nhanh tốc độ tiến công cao chưa từng có, giảm được thương vong của bộ đội và nhân dân.

4. Kết luận

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng với chủ trương, đường lối đúng đắn và đặc biệt là việc sử dụng các phương pháp cách mạng một cách sát hợp, nhuần nhuyễn, sáng tạo là nhân tố quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta nói chung, cuộc Tổng tiến công, nổi dậy mùa Xuân 1975 nói riêng. Đây là bài học kinh nghiệm có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc không những trong cuộc kháng chiến chống Mỹ mà còn có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2022), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.20, tr.82.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2004), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.34, tr.232.
3. Tổng cục Chính trị, (2002), *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2000*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.554-555.
4. Phan Đình, (chủ biên, 1991), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr.178.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2004), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.35, tr.185.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2004), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.36, tr.6; tr.10.
8. Đại tướng Hoàng Văn Thái, (1985), *Những năm tháng quyết định*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.217.
9. Tổng cục Chính trị, (2002), *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam 1944-2000*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.592.
10. Học viện Chính trị quân sự (2005), *Đại thắng mùa Xuân năm 1975- giá trị lịch sử và hiện thực*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.49.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr.9.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr.162.